

Số: 4039/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 và Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh, cho Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương thuê đất để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Tân Tiến 2 và giao UBND huyện Đồng Phú quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, cho Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương thuê đất để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Tân Tiến 2;

Căn cứ Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, cho Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương thuê đất để thực hiện dự án Cụm Công nghiệp Tân Tiến 2;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 228/TTr-STNMT ngày 12/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 và Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như sau:

a) Về vị trí, ranh giới khu đất:

Từ: “Được thể hiện theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đất Đạc thực hiện ngày 09/10/2020, đã được Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 12/10/2020.”

Nay điều chỉnh thành: “Được thể hiện theo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000 do Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đất Đạc thực hiện ngày 20/3/2022, đã được Chi cục Quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra ngày 20/4/2022.”

b) Về mục đích sử dụng đất: *(Có biểu chi tiết kèm theo).*

c) Lý do điều chỉnh, bổ sung: Điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều chỉnh đồ án quy hoạch và quy định quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Tân Tiến 2 của UBND huyện Đồng Phú tại Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 16/3/2022.

2. Bãi bỏ một số nội dung như sau: Bãi bỏ khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 5 Điều 2 tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh (đã được bổ sung tại khoản 3 Điều 2, điểm a khoản 4 Điều 2 Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh).

*** Lý do bãi bỏ:** UBND huyện Đồng Phú kiến nghị không bổ sung diện tích 4.033,6 m² vào quy hoạch Cụm Công nghiệp Tân Tiến 2 mà giao diện tích này về UBND huyện Đồng Phú quản lý theo Công văn số 473/UBND-KT ngày 16/3/2021 của UBND huyện Đồng Phú.

Điều 2. Sau khi có Quyết định điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị sau đây có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai: Lập hồ sơ xác định thông tin địa chính về thửa đất gửi đến cơ quan có thẩm quyền để xác định nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương phải nộp; chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Bình Phước phối hợp với các cơ quan có liên quan thông báo các khoản nghĩa vụ tài chính mà Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương phải nộp.

Điều 3. Những nội dung khác tại Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 và Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh không thay đổi.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú, Chủ tịch UBND xã Tân Tiến, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư - Bất động sản Thành Phương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.(Trung75)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Anh Minh



Mục đích sử dụng đất điều chỉnh

(Kèm theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 02 / 6 /2022 của UBND tỉnh)

STT	Số thửa đất	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
I	Trồng cây xanh	58.181,9		
1	1	12.762,8	Đất công trình công cộng khác	
2	6	14.160,1	Đất công trình công cộng khác	
3	12	15.218,0	Đất công trình công cộng khác	
4	13	16.041,0	Đất công trình công cộng khác	
II	Nhà xưởng	419.934,0		
5	2	69.742,9	Đất Cụm Công nghiệp	NX-C
6	4	32.202,0	Đất Cụm Công nghiệp	NX-A
7	5	108.451,2	Đất Cụm Công nghiệp	NX-B
8	9	46.993,2	Đất Cụm Công nghiệp	NX-F
9	10	64.378,8	Đất Cụm Công nghiệp	NX-D
10	11	72.571,9	Đất Cụm Công nghiệp	NX-E
11	15	25.594,0	Đất Cụm Công nghiệp	NX-G
III	Đường giao thông	77.202,0		
12	8	77.202,0	Đất giao thông	
IV	Khu hành chính dịch vụ	8.315,8		
13	14	8.315,8	Đất Thương mại, dịch vụ	
V	Hạ tầng kỹ thuật	9.014,7		
14	3	9.014,7	Đất Thủy lợi; đất bãi thải, xử lý chất thải	Xử lý nước thải, tập kết rác thải sinh hoạt
VI	Bãi xe	4.830,9		
15	7	4.830,9	Đất giao thông	
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI)		577.479,3		

”